

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2025/QĐST-DS

Long Biên, ngày 26 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 và văn bản ý kiến ngày 14/3/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 154/TLST-DS ngày 01/10/2024 về việc “ Tranh chấp yêu cầu chia thừa kế ”

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Hà Văn S sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ A phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Hà Thị Kim O, sinh năm 1960.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lưu Thị N – Luật sư Công ty L – thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

Bị đơn: Ông Hà Đức H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Nhà số A, ngách F, tổ A D, phường Đ, quận L, Hà Nội. Đã chết ngày 21/01/2025

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H:

1. Bà Trịnh Thanh H1, sinh năm 1974
2. Chị Hà Thanh Vân A, sinh năm 1992
3. Anh Hà Đức A1, sinh năm 2002

Cùng trú tại địa chỉ: Nhà số A, ngách F, tổ A D, phường Đ, quận L, Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hà Thị Kim O, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số E phố G, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Hà Thị Kim T, sinh năm 1970. Trú tại: Tổ A phường N, quận L, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ huyết thống: Các đương sự thống nhất xác định: Cụ Hà Văn M sinh năm 1930 chết năm 2017 và cụ Đàm Thị V, sinh năm 1939, chết năm 2021. Cụ M và cụ V được 4 người con, gồm: ông Hà Văn S, sinh năm 1957; bà Hà Thị Kim O, sinh năm 1960; ông Hà Đức H, sinh năm 1962 và chị Hà Thị Kim T, sinh năm 1970. Ngoài 4 người kể trên, cụ M và cụ V không ai có con nuôi con chung con riêng nào khác.

Các đương sự thống nhất xác định: ông Hà Đức H chết năm 2025. Ông H vợ là bà Trịnh Thanh H1, sinh năm 1974. Ông H và bà H1 có 02 người con là chị Hà Thanh Vân A, sinh năm 1992 và anh Hà Đức A1, sinh năm 2002. Ngoài chị Vân A và anh Đức A1 ra thì ông H không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Các đương sự thống nhất xác định: Bố mẹ đẻ của cụ Hà Văn M và cụ Đàm Thị V đều đã chết từ lâu. Chết trước cụ M và cụ V.

Về di sản thừa kế: Các đương sự thống nhất xác định:

Di sản thừa kế của cụ Hà Văn M và cụ Đàm Thị V để lại chỉ còn: 01 nhà 3 tầng xây dựng năm 2001 trên thửa đất tại địa chỉ nhà số B tổ A phường N, quận L, thành phố Hà Nội thuộc tờ bản đồ số 62, thửa số 18-3, diện tích 157m². Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 548 QSDĐ/QĐ/1845 do UBND quận L cấp ngày 02/12/2004, đứng tên chủ sử dụng: Hộ gia đình ông (bà) Hà Văn M.

Các đương sự thống nhất xác định cụ Hà Văn M và cụ Đàm Thị V chết không để lại di chúc.

Các đương sự thống nhất xác định: Hàng thừa kế của cụ Hà Văn M và cụ Đàm Thị V gồm: Ông Hà Văn S, bà Hà Thị Kim O, ông Hà Đức H và bà Hà Thị Kim T.

Bà Trịnh Thanh H1, chị Hà Thanh Vân A và anh Hà Đức A1 xác định ông Hà Đức H chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế của ông H là bà Trịnh Thanh H1, chị Hà Thanh Vân A và anh Hà Đức A1.

Các đương sự thống nhất chỉ đề nghị Tòa án phân chia đất còn nhà và các công trình xây dựng trên đất các đương sự không đề nghị xem xét giá trị để giải quyết.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia di sản của cụ Hà Văn M và cụ Đàm Thị V cụ thể như sau:

- Trích công sức duy trì khối di sản của cụ M và cụ V cho ông Hà Văn S là 07m² đất trị giá 770.000.000 đồng, tương đương 4,46%

- Phần di sản còn lại là 150m² đất trị giá 16.500.000.000 đồng tương đương 95,54% được chia chung cho các con của cụ Đàm Văn M1 và cụ Đàm Thị V, cụ thể:

- + Ông Hà Văn S được chia 37,5m² đất trị giá 4.895.000.000 đồng tương đương 23,885%. Cộng với phần công sức duy trì khối di sản thì ông Hà Văn S được hưởng tổng cộng là 07m² + 37,5m² = 44,5m², tương đương 28,345%

- + Bà Hà Thị Kim O được chia 37,5m² đất trị giá 4.125.000.000 đồng tương đương 23,885%

- + Ông Hà Đức H được chia 37,5m² đất trị giá 4.125.000.000 đồng tương đương 23,885%

- + Bà Hà Thị Kim T được chia 37,5m² đất trị giá 4.125.000.000 đồng tương đương 23,885%

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Hà Văn S; bà Hà Thị Kim O, ông Hà Đức H và bà Hà Thị Kim T được quyền sử dụng chung 157m² đất và toàn bộ các công trình trên đất thuộc tờ bản đồ số 62, thửa số 18-3, diện tích 157m² tại tổ A phường N, quận L, Thành phố Hà Nội. (Diện tích 157m² đất kích thước giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,1 theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo quyết định). Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 548 QSDĐ/QĐ/1845 do UBND quận L cấp ngày 02/12/2004, đứng tên chủ sử dụng: Hộ gia đình ông (bà) Hà Văn M.

Quyền sử dụng đất của Ông Hà Văn S; bà Hà Thị Kim O, ông Hà Đức H và bà Hà Thị Kim T được chia theo phương thức sở hữu chung theo phần, theo đó tỷ lệ sở hữu, sử dụng của mỗi bên như sau:

Ông Hà Văn S được quyền quản lý, sử dụng với tỷ lệ 44,5m² đất trị giá 4.895.000.000 đồng tương đương 28,345%

Bà Hà Thị Kim O, ông Hà Đức H và bà Hà Thị Kim T mỗi người được quyền quản lý, sử dụng với tỷ lệ 37,5m² đất trị giá 4.125.000.000 đồng tương đương 23,885%

Các đương sự thống nhất xác định hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông (bà) Hà Văn M vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 548/QSDĐ/QĐ 1845 do UBND quận L cấp ngày 02/12/2004 hiện ông Hà Văn S đang quản lý.

Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 548/QSDĐ/QĐ 1845 do UBND quận L cấp ngày 02/12/2004 đứng tên hộ gia đình ông Hà Văn M.

Ông Hà Văn S; bà Hà Thị Kim O, ông Hà Đức H và bà Hà Thị Kim T có quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo quyết định này.

Về án phí: Ông Hà Văn S và bà Hà Thị Kim O có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Ông Hà Đức H và bà Hà Thị Kim T mỗi bên phải chịu 29.223.726 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hà Đức H chết ngày 21/01/2025. Bà Trịnh Thanh H1, chị Hà Thanh Vân A và anh Hà Đức A1 là những người được hưởng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ phần của ông Hà Đức H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKND.quận Long Biên,
- VKSND.TPHN
- TAND.TPHN
- Chi cục THADS quận Long Biên
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga